

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**Quyết định tái thẩm**

Số: 14/2021/KDTM-TT

Ngày: 08/9/2021

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng  
gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tự - Thẩm phán

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Phước Thanh và ông Phạm Việt Cường.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thẩm tra viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tái thẩm để xét xử vụ án kinh doanh thương mại: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ trụ sở: P, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Bà Võ Thị Ngân M - Phó trưởng phòng phát triển kinh doanh - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Gia Lai (Văn bản ủy quyền ngày 28/3/2018);

Địa chỉ Chi nhánh: số P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai

***Bị đơn:*** Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Lê H;

Trú tại: Thôn P, xã I, huyện Ch, tỉnh Gia Lai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:**

Ngân hàng TMCP Đ và ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị Lê H lần lượt ký Hợp đồng tín dụng số K7483/TD-NT vào ngày 23/11/2016 và Hợp đồng vay vốn K2460/1 vào ngày 28/11/2016. Theo đó, ông N, bà H được vay số tiền

2.000.000.000đ; lãi suất và lãi suất quá hạn được điều chỉnh theo định kỳ hằng tháng; thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn buôn bán nông sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng từ 28/11/2016 đến ngày 09/10/2017 ông N, bà H chỉ trả cho Ngân hàng được 86.000.000 đồng tiền lãi trong hạn. Do ông N, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 15/7/2017 Ngân hàng TMCP Đ đã chuyển toàn bộ số dư nợ gốc trên sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 02/4/2018 ông N, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 2.174.902.778 đồng, trong đó nợ gốc 2.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 86.361.111 đồng, lãi quá hạn 88.541.667 đồng.

*Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị Lệ H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai tại hồ sơ.*

**- Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2018/KDTM-ST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gia Lai quyết định:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Áp dụng các Điều 280 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;*

*Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;*

*Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.*

*Buộc ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Lệ H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ gồm tiền gốc 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 02/4/2014: Lãi trong hạn: 86.361.111 đồng; Lãi quá hạn: 88.541.667 đồng. Tổng cộng: 2.174.902.778 đồng (Hai tỷ một trăm bảy mươi tư triệu chín trăm linh hai ngàn bảy trăm bảy mươi tám đồng),*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 30/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có Công văn số 01/BC-VKS-KDTM đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với bản án nêu trên.

- Tại Quyết định số 40/QĐ-VKS-KDTM ngày 19/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tái thẩm hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2018/KDTM-ST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng theo hướng hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngân hàng TMCP Đ ký Hợp đồng tín dụng số K7483/TD-NT ngày 23/11/2016 và Hợp đồng tín dụng số K2460/1 ngày 28/11/2016 cho ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị Lệ H vay số tiền 2.000.000.000đ; lãi suất và lãi suất quá hạn được điều chỉnh theo định kỳ hằng tháng, lãi suất tháng đầu tiên là 8,5%/năm; thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh nông sản. Ông N, bà H đã được Ngân hàng giải ngân và nhận đủ số tiền vay 2.000.000.000đ.

[2] Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông N, bà H ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số K7483/HĐTC ngày 23/11/2016 thế chấp các quyền sử dụng đất đứng tên ông bà gồm: Thửa đất số 103, tờ bản đồ số 49 tại thôn Ph, xã I, huyện Ch, tỉnh Gia Lai, diện tích 551,9m<sup>2</sup> đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 624425 ngày 07/12/2015 do UBND tỉnh Gia Lai cấp; Thửa đất số 01, tờ bản đồ số TĐ 03-2016 tại thôn Ph, xã I, huyện Ch, tỉnh Gia Lai, diện tích 32.673m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 608815 ngày 24/6/2016 do UBND huyện Ch cấp.

[3] Tại Đơn khởi kiện ngày 09/10/2017 và Bản tự khai ngày 12/10/2017, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông N, bà H phải trả nợ gốc, lãi tổng cộng 2.174.902.778 đồng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng không có đơn rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Nhưng tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2018/KDTM-ST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch, phần nguyên đơn trình bày chỉ nêu yêu cầu giải quyết về phần tín dụng mà không nêu yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp là không thể hiện đầy đủ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Như vậy, trong vụ án này Ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Tòa án nhân dân huyện Ch chỉ giải quyết về phần tín dụng mà không giải quyết về phần thế chấp là vi phạm Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự.

[5] Sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực, ngày 06/12/2018 Chi cục Thi hành án huyện Ch phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh điều kiện thi hành án thì phát hiện lô đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất CĐ 608815 do UBND huyện Ch cấp cho ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị Lệ H diện tích 32.673m<sup>2</sup> tại thôn Ph, xã I thực tế là không có thật và ông N, bà H đã giả chữ ký của anh Lê Văn D và chị Phan Thị Th để lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích đất 551,9m<sup>2</sup> tại tờ bản đồ số 49, thửa đất số 103 thuộc quyền sử dụng của anh Lê Văn Dũng, chị Phan Thị Thúy. Ngày 31/8/2020, Ngân hàng TMCP Đ có đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Gia Lai và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị xem xét giải quyết đối với hành vi nêu trên của ông N, bà H.

[6] Tại Quyết định khởi tố bị can số 202 và 203/CSHS ngày 16/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Gia Lai đã quyết định khởi tố đối với Lê Văn N và Nguyễn Thị Lệ H về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự đối với hành vi giả chữ ký của ông Lê Văn Dũng và bà Phan Thị Thúy để lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 551,9m<sup>2</sup> tại tờ bản đồ số 103 thuộc quyền sở hữu của ông Dũng; đưa thông tin không có thật về diện tích 32.672m<sup>2</sup> tại thửa đất số 01, tờ bản đồ TĐ 03-2016 thôn Ph, xã I, huyện Ch làm hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Lê Văn N, Nguyễn Thị Lệ H và sử dụng thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đ để chiếm đoạt số tiền vay 2.000.000.000đ.

[7] Vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng có dấu hiệu tội phạm hình sự cần được xem xét giải quyết trước theo thủ tục tố tụng hình sự. Vì vậy, cần chấp nhận Quyết định kháng nghị số 40/QĐ-VKS-KDTM ngày 19/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2018/KDTM-ST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch để giải quyết lại.

[8] Khi thụ lý lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Ch căn cứ điểm d khoản 1 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả giải quyết vụ án hình sự đối với Lê Văn N, Nguyễn Thị Lệ H về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Sau khi có kết quả giải quyết vụ án hình sự, Tòa án nhân dân huyện Ch có thể tiếp tục giải quyết vụ án hoặc ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 351, Điều 352, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

**1.** Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 40/QĐ-VKS-KDTM ngày 19/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**2.** Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2018/KDTM-ST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gia Lai về vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ với bị đơn ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị Lệ H.

**3.** Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gia Lai để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND huyện Ch, tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Ch, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu: P.HCTP; P.GĐKT II và HSVA.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Tự**

